Ngày 11 tháng 03 năm 2019

BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 02 năm 2019

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 02.2019

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 02/2019	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,80%	+ 2,64%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	- 16,8%	+ 10,3%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	- 3,0%	+ 11,5%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 33,9%	+ 1,6%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 27,1%	+ 10,4%

Mức tăng CPI tháng 02 hàng năm

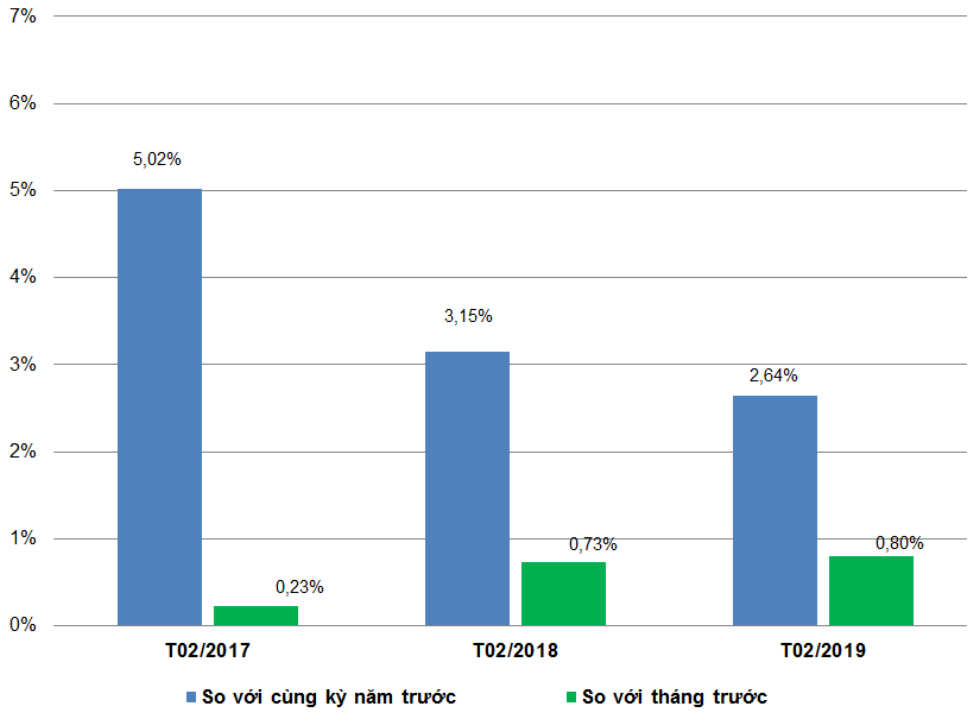

(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2019 tăng 0,8% so với tháng trước

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2019 tăng 0,8% so với tháng trước, trong đó CPI của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tháng Hai tăng so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán. Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,73%, trong đó lương thực tăng 0,53%; thực phẩm

tăng 2,13% làm CPI chung tăng 0,48%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%, chủ yếu do giá gas tăng 3,51% (làm CPI chung tăng 0,04%) và giá điện sinh hoạt tăng 0,69%. Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,66%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,35%[18]; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%. Mặc dù giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 4,4% (giá vé ô tô khách tăng 7,39%; giá vé tàu hỏa tăng 15,84%) nhưng nhóm giao thông chỉ tăng nhẹ 0,16% do giá xăng dầu được giữ ổn định nhằm bình ổn giá trong dịp Tết. Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,14%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,47%. Riêng nhóm giáo dục giảm 0,47% (dịch vụ giáo dục giảm 0,55%) do thành phố Hồ Chí Minh giảm học phí theo Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND làm CPI chung giảm 0,03%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,03%.

CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2019 tăng 2,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 2/2019 tăng 0,9% so với tháng 12/2018 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 2/2019 tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 2/2019 tăng 1,53% so với tháng trước và giảm 0,16% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 2/2019 giảm 0,09% so với tháng trước và tăng 2,24% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Hai ước tính đạt 14,60 tỷ USD, giảm 33,9% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 1/2019 đạt 22.076 triệu USD, cao hơn 2.076 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng Hai ước tính đạt 14,60 tỷ USD, giảm 33,9% so với tháng trước.

Tính chung 2 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 36,68 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 10,72 tỷ USD, tăng 9,9%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 25,96 tỷ USD (chiếm 70,8% tổng kim ngạch xuất khẩu), tăng 4,3%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực: Điện thoại và linh kiện đạt 6,8 tỷ USD, giảm 7,3% so với cùng kỳ năm trước; hàng dệt may đạt 4,9 tỷ USD, tăng 19%; điện tử, máy tính và linh kiện đạt 4,2 tỷ USD, tăng 1,9%; giày dép đạt 2,7 tỷ USD, tăng 18,4%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 2,6 tỷ USD, tăng 19,3%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 1,4 tỷ USD, tăng 7,6%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 1,4 tỷ USD, tăng 12,7%. Một số mặt hàng nông sản, thủy sản tăng thấp hoặc giảm so với cùng kỳ năm trước: Thủy sản đạt 1,1 tỷ USD, tăng 2,3%; rau quả đạt 555 triệu USD, giảm 14,4%; cà phê đạt 500 triệu USD, giảm 26,9% (lượng giảm 19,6%); hạt điều đạt 371 triệu USD, giảm 21% (lượng giảm 2,3%); gạo đạt 335 triệu USD, giảm 17,5% (lượng giảm 4,9%); cao su đạt 278 triệu USD, tăng 1,3% (lượng tăng 16,6%); hạt tiêu đạt 92 triệu USD, giảm 20,6% (lượng tăng 7,8%).

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Nhật Bản, Hàn Quốc.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 1/2019 đạt 21.260 triệu USD, cao hơn 460 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Hai ước tính đạt 15,5 tỷ USD, giảm 27,1% so với tháng trước.

Tính chung 2 tháng, kim ngạch hàng hoá nhập khẩu ước tính đạt 36,76 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 15,29 tỷ USD, tăng 11%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21,47 tỷ USD, tăng 5,1%. Một số mặt hàng có giá trị kim ngạch nhập khẩu lớn trong 2 tháng: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 7,5 tỷ USD, tăng 11,4%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 5,6 tỷ USD, tăng 14,6%; điện thoại và linh kiện đạt 2,1 tỷ USD, giảm 12,6%; vải đạt 2,1 tỷ USD, tăng 16%; sắt thép đạt 1,4 tỷ USD, giảm 1,2%; chất dẻo đạt 1,3 tỷ USD, giảm 2,6%; ô tô đạt 1 tỷ USD, tăng 105,1%; riêng dầu thô đạt 693 triệu USD, gấp 16,6 lần cùng kỳ năm trước do nhu cầu nhập khẩu phục vụ sản xuất của Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Một xuất siêu 816 triệu USD. Tháng Hai ước tính nhập siêu 900 triệu USD. Tính chung 2 tháng đầu năm nhập siêu 84 triệu USD, trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 4,57 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 4,49 tỷ USD.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tính đến 20/02/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 8,47 tỷ USD, tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2018.

Tính đến 20/02/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài là 8,47 tỷ USD, tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2018. Vốn đầu tư tăng mạnh ở cả 3 hợp phần cấp mới, điều chỉnh vốn và góp vốn mua cổ phần. Trong đó:

- Cấp mới: đến ngày 20 tháng 02 năm 2019, cả nước có 514 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới 2,44 tỷ USD, tăng 75,7% so với cùng kỳ năm 2018;
- Điều chỉnh vốn: có 176 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 854,8 triệu USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ năm 2018.
- Góp vốn, mua cổ phần: cũng trong 2 tháng đầu năm, cả nước có 1.039 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 5,17 tỷ USD, gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ 2018 và chiếm 61% tổng vốn đăng ký.

Theo đối tác đầu tư: Tháng 02 năm 2019 có 66 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hồng Kông là nước dẫn đầu, Singapore đứng vị trí thứ hai, Hàn Quốc đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Tháng 02 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ.

Theo địa bàn đầu tư: Tháng 02 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 44 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bắc Ninh đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 02 tháng đầu năm 2019

- Dự án góp vốn, mua cổ phần của Beerco Limited (Hồng Kông) vào công ty TNHH Vietnam Beverage, giá trị vốn góp là 3,85 tỷ USD với mục tiêu chính là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia tại Hà Nội.
- Dự án Nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện, tổng vốn đầu tư đăng ký 260 triệu USD do Goertek (Hongkong) co., Limited đầu tư tại Bắc Ninh.
- Dự án Công ty TNHH lốp Advance Việt Nam, tổng vốn đầu tư đăng ký 214,4 triệu USD do Guizhou Advance Type Investment co.,ltd (Trung Quốc) đầu tư với mục tiêu Sản xuất, tiêu thụ lốp, cao su và các sản phẩm liên quan tại Tiền Giang.
- Dự án Nhà máy sản xuất cà phê hòa tan Marubeni tại Việt Nam, tổng vốn đầu tư đăng ký 115 triệu USD do Marubeni Corporation (Nhật Bản) đầu tư tại Bà Rịa – Vũng Tàu với mục tiêu sản xuất cà phê hòa tan và sản phẩm cà phê chiết xuất từ nguyên liệu hạt cà phê nhân thô theo loại hình chế xuất trong khu công nghiệp.
- Dự án Nhà máy sản xuất tai nghe, dây kết nối New wing của Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology (Bắc Giang) điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 110 triệu USD.
- Dự án đầu tư, xây dựng, kinh doanh, phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, thương mại và dịch vụ Vsip Bắc Ninh II, tổng vốn đầu tư gần 104 triệu USD do Singapore đầu tư với mục tiêu xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp.

(FPTS Tổng hợp)

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

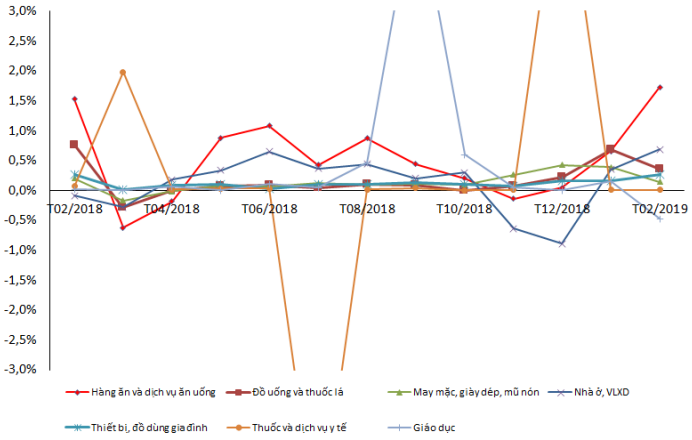

Vốn FDI qua các năm

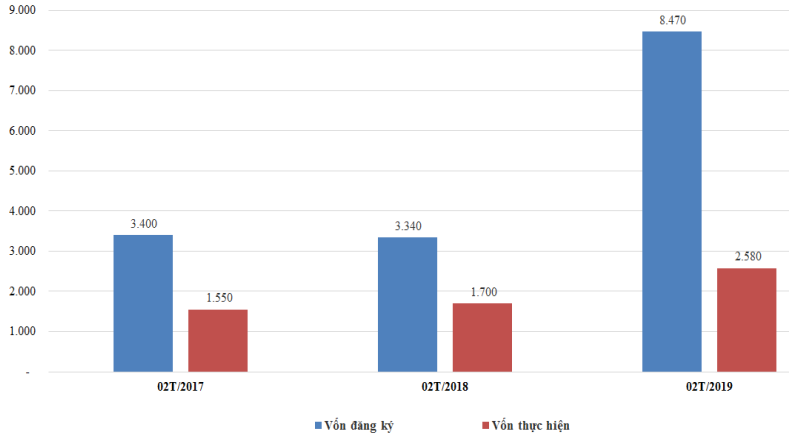

Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

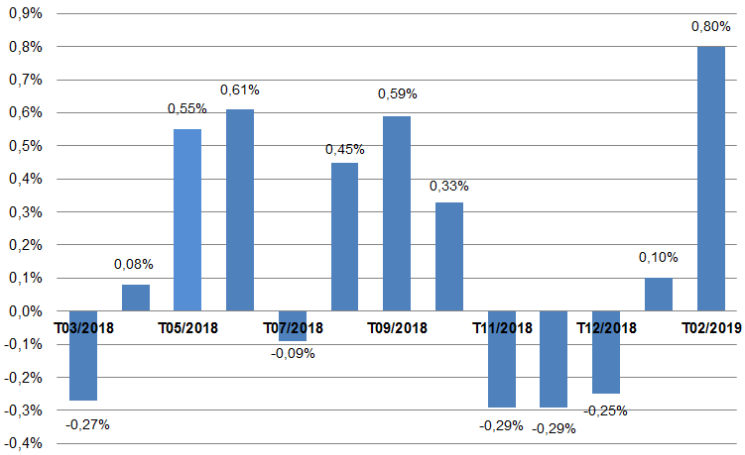

Kim ngạch xuất khẩu 02 tháng năm 2019

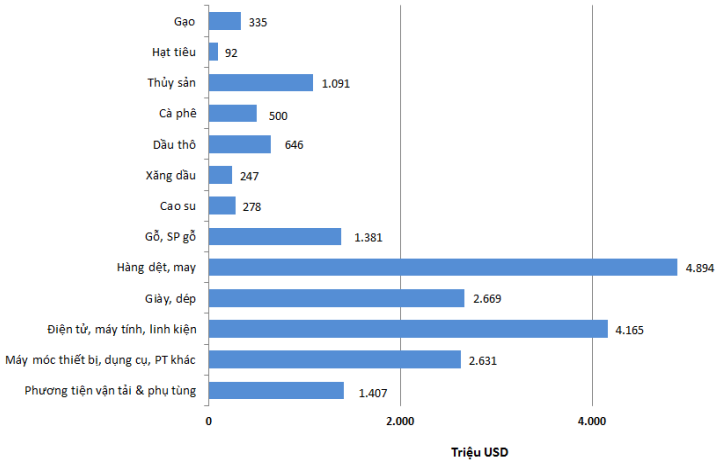

Nguồn: GSO

Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng
(Từ tháng 1/2015 đến tháng 02/2019)

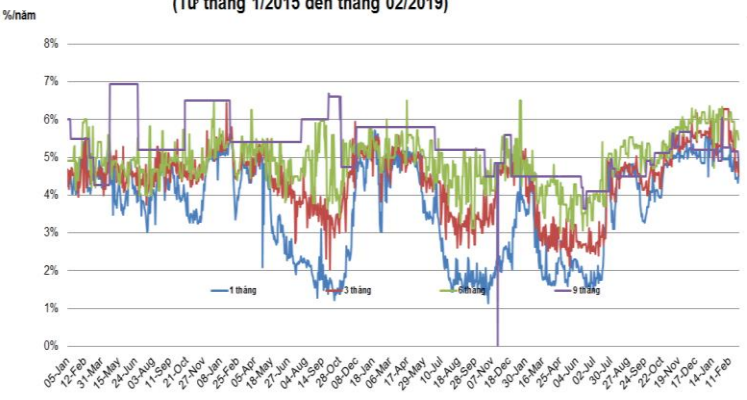

Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM
(Từ tháng 01/2018 đến tháng 02/2019)

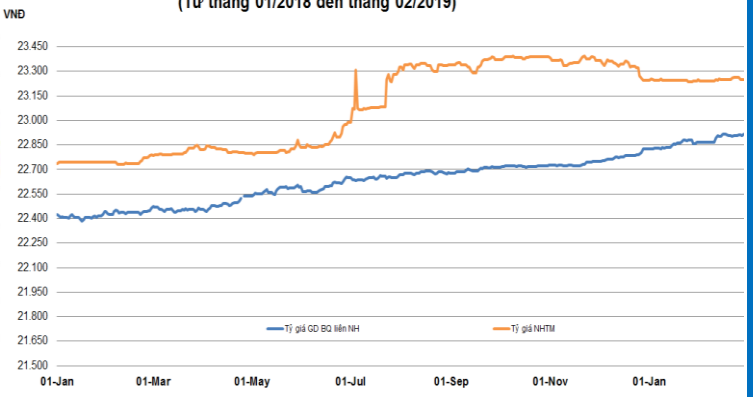

Nguồn: SBV, VCB

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

GÓC NHÌN: "NGÂN HÀNG VÁC TÙ VÀ" VỚI TÌNH HUỐNG GIẢM DỰ TRỮ BẮT BUỘC

Ngân hàng Nhà nước vừa công bố dự thảo thông tư quy định về tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với các tổ chức tín dụng, trong đó dự kiến giảm mạnh cho một số trường hợp.

Bên cạnh các trường hợp tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt không áp dụng quy định về dự trữ bắt buộc, điểm được chú ý trong dự thảo là hướng giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với tất cả các loại tiền gửi theo phương án phục hồi đã được phê duyệt cho các trường hợp tham gia hỗ trợ tái cơ cấu những tổ chức tín dụng đó.

"Vác tù và" không đòi hỏi

Có nhiều câu hỏi đặt ra về tình huống trên. Đầu tiên, nếu giảm thì có hồi tố cho những hỗ trợ trước đây hay không.

Dự thảo thông tư không nêu chi tiết các tình huống, thời điểm hoặc chia tách các cấp độ giảm hay không... Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định, nay dự thảo mới chính thức đặt ra để thực hiện, nên các quy định chi tiết, áp dụng cụ thể tới đây Ngân hàng Nhà nước sẽ xác xác định.

Còn các trường hợp trong diện được xét giảm, theo dự thảo trên, thì hàng chục năm qua vẫn "vác tù và hàng tổng" mà chưa từng đặt ra yêu cầu cụ thể giảm dự trữ bắt buộc.

Nói cách khác, trong suốt quá trình phát triển của hệ thống các ngân hàng thương mại Việt Nam, dù không được giảm dự trữ bắt buộc thì bất cứ tổ chức nào có rủi ro, tiềm ẩn ảnh hưởng lớn tới hệ thống và nền kinh tế, thì đây luôn là những đầu mối được chỉ định vào hỗ trợ và xử lý.

Tròn 20 năm về trước, Ngân hàng Đầu tư và Phát triển (BIDV) được chỉ định xử lý trường hợp khó khăn tại Ngân hàng Nam Đô. Hơn chục năm sau, đây cũng chính là đầu mối đứng ra hỗ trợ thanh khoản cho BacABank và GP Bank ở thời điểm nóng bỏng nhất, bên cạnh hỗ trợ hợp nhất ba ngân hàng khác. Rồi ít năm sau đó, vẫn là BIDV được chỉ định tham gia ban kiểm soát đặc biệt và hỗ trợ tái cơ cấu DongA Bank…

Nếu tình huống giảm dự trữ bắt buộc đang đặt ra hiện nay hồi tố, BIDV hẳn là trường hợp đầu tiên được xem xét.

Nhưng, việc xác định công sức "vác tù và" nói trên như thế nào, định tính hay định lượng? Hay những trường hợp hỗ trợ đó chủ yếu chỉ danh nghĩa, bố trí nhân sự mà thôi?

Trong lĩnh vực ngân hàng, số liệu liên quan đến xử lý, hỗ trợ tài chính các trường hợp kiểm soát đặc biệt thường không công bố chi tiết. Nhưng hàng chục nghìn tỷ tham gia đã, đang tham gia hỗ trợ có thể tính đến.

Cuối tháng 10/2011, đề án tái cơ cấu hệ thống đặt ra nóng bỏng, thanh khoản một số tổ chức tín dụng bên bờ đổ vỡ, mức độ tham gia hỗ trợ khi đó chỉ riêng BIDV từng được đề cập đến quy mô 8.000 tỷ đồng.

Hay tại một trường hợp khác, lãnh đạo cao cấp ngân hàng tham gia tái cơ cấu từng ước tính với người viết rằng, nếu không tham gia thì riêng năm đó ngân hàng ông lợi nhuận có thể tăng thêm cỡ 1.000 tỷ đồng nữa…

Tuy nhiên, như trên, qua hàng chục năm, các ngân hàng như BIDV, Vietcombank, VietinBank lần lượt tham gia hỗ trợ xử lý các ngân hàng Nam Đô, Việt Hoa, Thái Bình Dương, Xây Dựng, Đông Á, Đại Dương, Dầu khí Toàn cầu…, nhưng chưa từng có yêu cầu, đề nghị được giảm dự trữ bắt buộc đặt ra một cách chính thức để lấy ý kiến chung theo hướng một văn bản quy phạm pháp luật.

Nói cách khác, họ chưa từng đòi hỏi lợi ích "đổi lại" một cách công bố chính thức.

Mức độ của tác động?

Chiếu theo nội dung dự thảo và đã ban hành, cũng như thực tế tham gia hỗ trợ tái cơ cấu các tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thời gian qua, BIDV, Vietcombank và VietinBank dự kiến thuộc diện được giảm dự trữ bắt buộc (với mức giảm 50%).

Đây là ba ngân hàng thương mại lớn, chiếm thị phần lớn trong cơ cấu tiền gửi toàn hệ thống, nên phạm vi của tình huống có ở quy mô lớn.

Mức độ cụ thể cần cắt lớp theo loại tiền gửi, cấu phần kỳ hạn quy định để có thể tính toán. Quy mô để tham chiếu là tổng tiền gửi của khách hàng ở nhóm này, tính đến cuối 2018, tại BIDV, Vietcombank và VietinBank có tới hơn 2,6 triệu tỷ đồng (gồm cả ngoại tệ quy đổi).

Phạm vi lớn đó còn được cộng hưởng với khả năng tạo tiền của các ngân hàng thương mại, lan tỏa trên thị trường qua số nhân tiền tệ và các vòng quay tín dụng.

Ví dụ: Có 100 đồng được trả ra qua giảm dự trữ bắt buộc, ngân hàng A có thêm 100 đồng và cho ngân hàng

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

B vay, giả sử tỷ lệ dự trữ bắt buộc 3% thì 100 đồng ngân hàng B sẽ có 97 đồng để cho vay tiếp. Vòng quay này bội lên ở các điểm đến tiếp theo và mở rộng theo cấp độ tạo tiền như vậy.

Hoặc 100 đồng đó, ngân hàng A cho vay doanh nghiệp, một phần nó trở lại ngân hàng dưới dạng tiền gửi, nhất là trong điều kiện thanh toán không dùng tiền mặt đã mở rộng, lượng tiền gửi này lại tiếp tục tạo thành những vòng quay vốn khác qua cho vay…

Những ví dụ như vậy cho thấy số nhân tiền tệ và các vòng quay tín dụng, tạo tiền qua hệ thống ngân hàng sẽ tạo sức lan tỏa, mở rộng tác động của phần vốn được giảm dự trữ bắt buộc, chứ không gói gọn phạm vi con số tuyệt đối lượng vốn được trả ra.

Cũng như với tăng trưởng tín dụng, mặc dù ngân hàng A bị giới hạn 14% cả năm, nhưng với nguồn vốn dồi dào hơn, tốc độ tạo tiền tốt hơn thì số vòng quay tín dụng có thể được nâng lên để tăng hiệu quả sử dụng vốn thay vì chỉ nhìn vào giới hạn 14% đó (và đây là giới hạn thống kê chỉ mang tính định kỳ).

Với sức cộng hưởng như vậy, giảm dự trữ bắt buộc cho một nhóm có hơn 2,6 triệu tỷ đồng tiền gửi, cũng là nhóm chiếm thị phần lớn trong cho vay, sẽ tạo thêm lan tỏa nguồn cho toàn hệ thống, có thêm tác động thuận lợi cho mục tiêu giảm lãi suất, nhất là trong bối cảnh lãi suất có xu hướng tăng lên từ nửa cuối 2018.

Hoặc chỉ riêng các trường hợp được giảm, giảm dự trữ bắt buộc ở khía cạnh nào đó được xem như giảm thuế, họ có điều kiện để tạo lợi nhuận tốt hơn, lợi nhuận tốt hơn có thêm nguồn để trích lập dự phòng và xử lý nợ xấu...

Mặt khác, đây cũng là một hướng gián tiếp tạo điều kiện, khi mà nhóm này hơn ba năm qua gần như không tăng được vốn điều lệ do ngân sách Nhà nước hạn chế; không gian tăng trưởng chật hẹp trong khi vẫn đóng vai lớn trong thúc đẩy tín dụng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế.

Vì sao lại lúc này?

Giảm dự trữ bắt buộc được xem như một phần nới lỏng chính sách tiền tệ, mà liên quan là lạm phát. Ở đây hẳn Ngân hàng Nhà nước phải tính toán và cân đối, sau 5 năm liền kiểm soát được mục tiêu này với lạm phát cơ bản (mang yếu tố tiền tệ) ở mức thấp.

Và cũng có câu hỏi vì sao luật đã có hiệu lực từ 2018 nhưng đến nay mới dự thảo thông tư để áp dụng, mà nếu giảm 50% như vậy có khiến dự trữ bắt buộc quá mỏng gây quan ngại thanh khoản?

Về thanh khoản, quy định khác hiện hành của Ngân hàng Nhà nước đã ràng buộc chặt chẽ các tỷ lệ dự trữ thanh khoản, tỷ lệ khả năng chi trả.

Còn tại sao đến nay mới xem xét giảm dự trữ bắt buộc? Có lẽ sau giai đoạn củng cố an toàn hoạt động, kiểm soát thành công lạm phát, ổn định được tỷ giá và gia tăng mạnh dự trữ ngoại hối quốc gia, Ngân hàng Nhà nước cần thêm cú hích trong bình ổn lãi suất và thúc đẩy xử lý nợ xấu, tái cơ cấu hệ thống.

Minh Đức - Vneconomy

BASEL II: MUỐN LÀ MỘT CHUYỆN - LÀM ĐƯỢC LẠI LÀ CHUYỆN KHÁC

(TBKTSG) - Đầu năm 2016, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chính thức phê duyệt hai giai đoạn thực hiện Basel II của hệ thống. Giai đoạn một có 10 ngân hàng thí điểm và dự kiến hoàn thành vào năm 2018 bao gồm Vietcombank, VietinBank, BIDV, Sacombank, Quân đội, Techcombank, Á Châu, VPBank, MSB và Quốc tế (VIB). Giai đoạn hai sẽ bao gồm tất cả các tổ chức tín dụng còn lại. Tuy nhiên, đến nay mới chỉ có ba ngân hàng thực hiện Basel II là Vietcombank, VIB và Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB). OCB không nằm trong danh sách thí điểm, song lại là ngân hàng áp dụng Basel II sớm nhất hệ thống.

Những ngân hàng đã "qua cửa" Basel II thường được NHNN ưu tiên, chẳng hạn như có thể nới lỏng hạn mức tín dụng. Lý do mà cơ quan quản lý đưa ra là thực hiện Basel II giúp tái cơ cấu bền vững và ổn định hệ thống ngân hàng. Tuy nhiên, với đa số các ngân hàng hiện nay, thực hiện được Basel II không dễ và với một số tổ chức tín dụng, quan trọng là thời điểm và lộ trình tiến hành sao cho phù hợp với điều kiện Việt Nam, nhất là khi họ còn đang khoác chiếc áo nhà nước với tỷ lệ nắm giữ trên 65%, thậm chí 97-98%.

Mức độ rủi ro quy ra tiền

"Để thực hiện được các chuẩn của Basel II, đòi hỏi trước tiên và cốt lõi là các ngân hàng phải hạch toán được một cách chính xác, quản trị rủi ro một cách chính xác. Ngân hàng phải quy được mọi hoạt động ra mức độ rủi ro và những mức rủi ro ấy phải được quy ra tiền", ông Hàn Ngọc Vũ, Tổng giám đốc VIB, nói ngắn gọn.

Ví dụ, nghiệp vụ phổ biến là cho vay. Cho vay 100 đồng thì mức tính độ rủi ro cao nhất là cả 100 đồng. Còn nếu khoản vay đó chắc chắn thu hồi được cả gốc lẫn lãi, tức tỷ lệ mất mát thấp nhất có thể, thì mức trích lập chỉ 0,75% theo Basel I.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trên thực tế, mức độ rủi ro cho vay vô cùng khác nhau về kỳ hạn, mục đích sử dụng vốn, giá trị khoản vay lớn/nhỏ, giá trị tài sản đảm bảo, loại tài sản thế chấp... Basel II đòi hỏi quy ra chi tiết từng loại cho vay một, từng thứ của một khoản vay. Mỗi loại cho vay lại ứng với một tỷ lệ rủi ro khác nhau và mỗi tỷ lệ rủi ro ấy yêu cầu mức độ vốn chủ sở hữu khác nhau.

Ông Vũ dẫn chứng Basel II yêu cầu 8% vốn chủ sở hữu để lượng hóa các loại cho vay. Cụ thể, ngân hàng cho vay 100 đồng thì phải có 8 đồng vốn chủ sở hữu. Cho vay kinh doanh có tài sản đảm bảo, như bất động sản, nhà ở thì độ rủi ro, giả dụ là 80%, tính ra ngân hàng cần 6,4 đồng vốn chủ sở hữu. Còn nếu cho vay chứng khoán 100 đồng, độ rủi ro là 250%, thì ngân hàng cần có 20 đồng vốn chủ sở hữu.

Khảo sát của chúng tôi với một số ngân hàng cho thấy đa phần ý kiến phản hồi nhấn mạnh yêu cầu về vốn của Basel II quá chặt chẽ. Một ngân hàng nói nếu tính theo Basel II, chỉ riêng nghiệp vụ tín dụng, họ không đủ vốn chủ sở hữu. Cổ đông lớn nhất của ngân hàng này là Nhà nước. Họ đưa ra phương án tăng vốn thông qua phát hành cho cổ đông hiện hữu, nhưng Nhà nước không đồng ý. Nhà nước không tham gia tăng vốn, ngân hàng "bó tay".

Với các nghiệp vụ khác như ngân quỹ, kinh doanh ngoại hối, thẻ tín dụng, chuyển tiền kiều hối, bao thanh toán, bảo lãnh, ủy thác đầu tư..., Basel II cũng quy các nghiệp vụ này ra mức độ rủi ro và từ đó ra tiền. Cộng tất cả các mức độ rủi ro của các nghiệp vụ, rồi quy ra tiền, sẽ tính được ngân hàng cần tối thiểu bao nhiêu vốn chủ sở hữu. Nếu đủ vốn, ngân hàng áp dụng được Basel II. Về cơ bản, khi đó các chủ thể liên quan đến ngân hàng ở một vị thế an toàn hơn từ người kinh doanh ngân hàng, cổ đông đến người gửi tiền và xã hội, nền kinh tế.

Mua 5 bán 10

Một ngày đẹp trời sau Tết, người viết bài này thử liên hệ với một phòng giao dịch của một ngân hàng đã thực hiện Basel II với nhu cầu vay tiền đầu tư căn hộ cho thuê. Tài sản thế chấp là căn nhà đang ở. Câu trả lời nhận được là ngân hàng đang rà soát lại các loại cho vay và hiện tại không cho vay để đầu tư, cho dù là đầu tư bất động sản hay cổ phiếu.

Lý do sâu xa của việc rà soát lại danh mục tín dụng không phải chỉ ở ngân hàng trên mà cả ở nhiều ngân hàng khác, là việc NHNN năm nay sẽ tăng cường thanh tra, giám sát từ xa việc thực hiện chỉ tiêu chỉ được sử dụng 40% vốn huy động ngắn hạn cho vay trung, dài hạn; phân loại mức độ rủi ro cho vay bất động sản và Thông tư 41/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn CAR 8%. Mặc dù Thông tư 41 đến đầu năm 2020 mới có hiệu lực, nhưng quy định tỷ lệ CAR 8% của nó rất gần với chuẩn Basel II.

Một số ngân hàng chưa muốn thực hiện Basel II bây giờ. Một số ngân hàng cổ phần có tỷ lệ cho vay bất động sản cao, nếu áp dụng Basel II phải lập tức tính hệ số rủi ro 200% và quy ra vốn chủ sở hữu, họ không đủ vốn. Ba ngân hàng lớn là BIDV, Agribank, VietinBank cũng chưa đủ vốn chủ sở hữu để thực hiện Basel II, trong khi dư nợ cho vay đối với nền kinh tế của họ đang xấp xỉ 1 triệu tỉ đồng/ngân hàng.

Nhìn từ đây, vấn đề đặt ra là trong điều kiện của Việt Nam, tăng trưởng GDP trông chờ nhiều vào tín dụng ngân hàng (cộng với vốn đầu tư nước ngoài và kiều hối), có nhất thiết phải thực hiện Basel II ngay? Basel II là phiên bản hai của Hiệp ước Basel, quy định các nguyên tắc chung của các ủy ban Basel về giám sát ngân hàng. Hiệp hội Thanh toán quốc tế của các ngân hàng hàng đầu thế giới đưa ra các tiêu chuẩn nhằm đảm bảo lòng tin lẫn nhau khi thanh toán. Tuy thế các ngân hàng thanh toán bao giờ cũng phải có deposit (ký quỹ) và mở một hạn mức tín dụng cho nhau.

"Khi nói đến Basel II, người ta thường đề cập đến vốn chủ sở hữu. Mọi ngân hàng phải đảm bảo chỉ số CAR mới tính trên tài sản có rủi ro không còn giống như trước đây. Phải lượng hóa mức độ rủi ro và lượng hóa được tiền. Nhưng tiền không phải là tất cả", Phó tổng giám đốc một ngân hàng đề nghị không nêu tên, nhận xét.

Việc áp dụng Basel II quá sớm với một số ngân hàng có thể không mang lại hiệu quả như mong muốn. Chúng ta đang nhìn rõ hơn bao giờ hết chênh lệch chi phí vốn đầu vào - đầu ra của ngành ngân hàng là mua 5 bán 10. Sự chênh lệch này doanh nghiệp, nền kinh tế gánh chịu. Nay nếu áp Basel II ngay, chi phí vốn của ngân hàng sẽ đội lên thêm, sự chênh lệch trên sẽ giãn rộng. Còn không, ngân hàng sẽ buộc phải tiết giảm cho vay, kể cả ngưng cho vay và chỉ thu hồi vốn.

Chênh lệch lãi suất đầu vào - đầu ra của hầu hết các ngân hàng đang ở 4-5%, rất cao. Vì sao cao? Vì nợ xấu, vì quản lý chi phí chưa hiệu quả và vì những lý do không tên khác liên quan đến cơ chế và thể chế.

Hải Lý – Thời báo kinh *tế Sài Gòn*

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 02/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	908,67	103,34	54,81
Chỉ số cuối tháng	Điểm	965,47	105,86	55,13
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	56,80	2,52	0,32
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	6,25%	2,44%	0,58%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.773,8	546,9	215,3

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

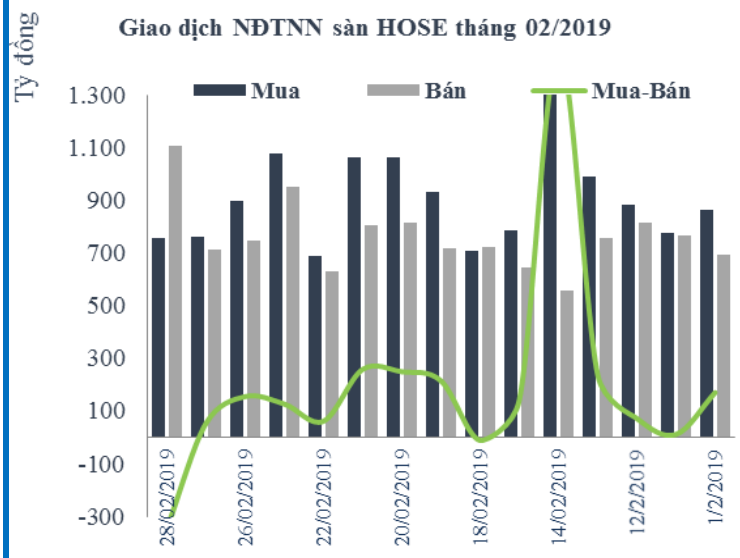

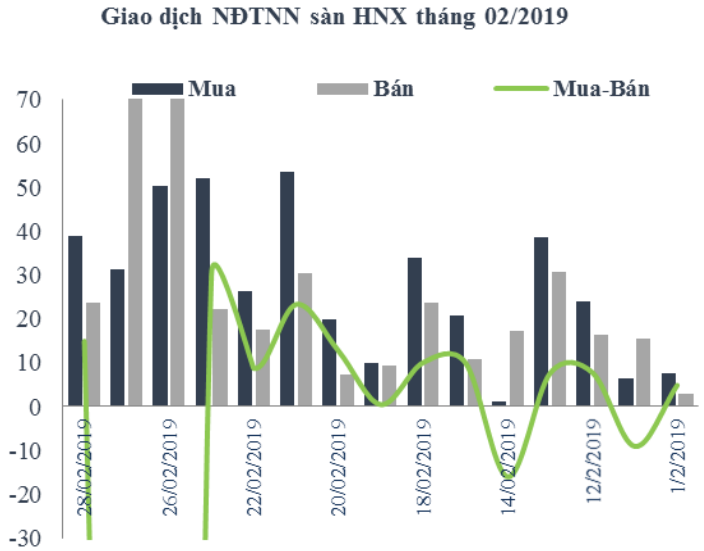

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 02/2019

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/02 (đồng)	Giá ngày 28/02 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
EMC	CTCP Cơ Điện Thủ Đức	8.750	14.400	64,57%
DHG	CTCP Dược Hậu Giang	85.100	118.500	39,25%
HSG	CTCP Tập Đoàn Hoa Sen	6.480	8.710	34,41%
DCL	CTCP Dược Phẩm Cửu Long	10.350	13.550	30,92%
HVG	CTCP Hùng Vương	4.920	6.420	30,49%
MCG	CTCP Cơ Điện & XD Việt Nam (MECO)	2.300	2.990	30,00%
GTN	CTCP Đầu Tư & Sản Xuất Thống Nhất	10.900	14.050	28,90%
NKG	CTCP Thép Nam Kim	6.000	7.700	28,33%
HCM	CTCP Chứng Khoán Tp.Hồ Chí Minh	22.821	28.500	24,89%
PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	35.550	44.000	23,77%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
PNC	CTCP Văn Hóa Phương Nam	20.800	12.500	-39,90%
ICF	CTCP Đầu Tư Thương Mại Thủy Sản	1.860	1.200	-35,48%
VHG	CTCP Đầu Tư Cao Su Quảng Nam	540	390	-27,78%
TCR	CTCP Công Nghiệp Gốm Sứ Taicera	2.630	2.000	-23,95%
HTL	CTCP Kỹ Thuật & Ôtô Trường Long	18.900	15.050	-20,37%
AMD	CTCP Đầu Tư AMD Group	2.700	2.220	-17,78%
BCG	CTCP Bamboo Capital	6.560	5.610	-14,48%
L10	CTCP Lilama 10	23.650	20.600	-12,90%
SII	CTCP Hạ Tầng Nước Sài Gòn	18.000	15.850	-11,94%
ST8	CTCP Siêu Thanh	20.300	18.000	-11,33%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/02 (đồng)	Giá ngày 28/02 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
SJ1	CTCP Nông Nghiệp Hùng Hậu	15.400	21.700	40,91%
PVX	TCT Cổ Phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam	1.000	1.400	40,00%
SRB	CTCP Tập Đoàn Sara	1.300	1.800	38,46%
VGS	CTCP Ống Thép Việt Đức VG PIPE	9.200	12.400	34,78%
VIG	CTCP CK TM & Công Nghiệp Việt Nam	1.000	1.300	30,00%
VAT	CTCP VT Vạn Xuân	1.900	2.400	26,32%
PSE	CTCP Phân Bón & Hóa Chất Dầu Khí Đông Nam Bộ	7.200	9.000	25,00%
TV3	CTCP Tư Vấn Xây Dựng Điện 3	40.000	49.000	22,50%
L14	CTCP Licogi 14	34.000	41.300	21,47%
PVV	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Vinaconex - PVC	500	600	20,00%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
STC	CTCP Sách & TB Trường Học Tp.Hồ Chí Minh	19.500	15.700	-19,49%
VE3	CTCP Xây Dựng Điện VNECO 3	9.400	7.700	-18,09%
ACM	CTCP TĐ Khoáng Sản Á Cường	600	500	-16,67%
NDX	CTCP Xây Lắp Phát Triển Nhà Đà Nẵng	15.900	13.400	-15,72%
PMS	CTCP Cơ Khí Xăng Dầu	15.100	13.100	-13,25%
VE9	CTCP Đầu Tư Và Xây Dựng VNECO 9	3.100	2.700	-12,90%
PSD	CTCP Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí	14.900	13.000	-12,75%
IDJ	CTCP Đầu Tư IDJ Việt Nam	3.200	2.800	-12,50%
VE1	CTCP Xây Dựng Điện Vneco 1	9.900	8.700	-12,12%
EID	CTCP Đầu Tư & Thương Mại TNG	14.400	12.700	-11,81%

(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 05/03/2019 – 05/04/2019 theo PTKT

VN-Index

HNX-Index

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	**Kháng cự**	**1005**	**1030**
	Hỗ Trợ	**960**	**920-930**
HNX-Index	**Kháng cự**	**110-112**	**119-123**
	Hỗ Trợ	**105**	**90-95**

Nhận định VN-Index: 992.45 điểm

Tháng 2/2019, mặc dù trùng vào thời gian nghỉ Tết Nguyên Đán nhưng chỉ số VN-Index có những phiên bức phá mạnh mẽ và Break thành công trend giảm kéo dài từ tháng 4 năm 2018 đến nay mở ra một kịch bản tăng trung hạn trong năm 2019.

Với 02 tuần tăng liên tục từ vùng 910 chỉ số VNIndex đã tiến sát đến vùng kháng cự 1000 điểm (vùng đỉnh cũ và cạnh trên kênh giá) và hiện tại đang có rung lắc điều chỉnh. Tuy vậy, thanh khoản theo tuần đã khôi phục nhanh và duy trì trên ngưỡng trung bình 20 tuần là dấu hiệu tích cực cho thấy dòng tiền đang quay trở lại thị trường sau kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán.

Phương diện chỉ báo trên đồ thị tuần, Tín hiệu chỉ báo vẫn đang đang duy trì tín hiệu tích cực:

- Chỉ báo MACD vẫn tiếp tục mở rộng phân kỳ với đường Signal và hướng về đường 0 cho thấy xu hướng tăng trên đồ thị tuần vẫn đang được duy trì.
- Chỉ báo RSI sau khi đảo chiều cũng đã vượt qua vùng 50-55 xác nhận xu hướng tăng và xung lực tăng của chỉ số VnIndex ngày càng mạnh hơn.

Như vậy kịch bản vận động của chỉ số Vnindex trong tháng 3/2018 được dự báo tiếp tục duy trì xu hướng tăng tích cực và sẽ sớm "BreakOut" khỏi vùng kháng cự tâm lý 1000 điểm hướng đến vùng 1050 tương ứng Fibonancci

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

thoái lui 50% xu hướng giảm. Ở chiều ngược lại, đường MA 50 tuần tương đường vùng 980 đóng vai trò là hỗ trợ cho chỉ số trong những nhịp rung lắc, điều chỉnh ngắn hạn.

Nhận định HNX-Index: 108.24 điểm

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng Break thành công trend giảm kéo dài từ tháng 4/2018 và hiện tại đang tiến vào vùng kháng cự 110-112 được hình thành từ MA100 và MA50 tuần.

Chỉ số HNXIndex đã tăng liên tục 6 tuần kéo dài từ cuối tháng 1 đến nay và chưa có phiên điều chỉnh nào thật sự do đó trong thời gian tới áp lực điều chỉnh sẽ càng lớn hơn khi chỉ số tiến sâu vào vùng kháng cự mạnh.

Tuy nhiên, thanh khoản vẫn duy trì ở mức cao hơn trung bình 20 tuần cho thấy dòng tiền vẫn đang hoạt động mạnh mẽ do đó kịch bản điều chỉnh sẽ không quá tiêu cực.

Phương diện chỉ báo kỹ thuật, các chỉ báo MACD và RSI vẫn duy trì xu hướng tích cực ủng hộ cho đà tăng của chỉ số.

Như vậy trong tháng 3 chỉ số HNX vẫn là tiếp tục duy trì xu hướng tăng tuy nhiên sẽ có điều chỉnh, rung lắc test lại vùng hỗ trợ 105+-. Trong trường hợp tích cực hơn nếu HNX Break thành công MA50 tương ứng vùng 112 điểm sẽ hướng đến vùng 120 tương ứng với Fibonancci thoái lui 50% xu hướng giảm.

Khuyến nghị:

Giai đoạn tháng 3 cũng là thời điểm các Quỹ ETF hoạt động sôi nổi trở lại với các biến động khó lường của kỳ cơ cấu lại danh mục. Theo công bố mới nhất của FTSE vietnam ETF thì danh mục Quý 1/2019 vẫn giữ nguyên không thêm không bớt bất kỳ mã nào do không có mã đủ điều kiện. Tuy nhiên, tỷ trọng từng mã trong danh mục có sự thay đổi khá lớn, theo ước tính khả năng FTSE sẽ mua thêm VRE, VCB, HPG… và giảm bớt tỷ trọng VIC, VHM, VNM do đó khả năng ảnh hưởng đến chỉ số do đay là bộ 3 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất sàn HOSE hiện tại.

Theo đó, chúng tôi kỳ vọng thị trường sẽ luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành để thu hút dòng tiền mới trước khi chinh phục các mốc kháng cự cao hơn.

Nhà đầu tư ngắn ngắn hạn được khuyến nghị nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu trung bình và có thể giá tăng tỷ trọng khi chỉ số test thành công vùng 980 hoặc Break Out mốc kháng cự tâm lý 1000 điểm.

Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tích cực trong mùa KQKD sắp tới. Một số nhóm ngành đáng cú ý:

- *Nhóm cổ phiếu dệt may: GMC, MSH, TCM, TNG,…*
- *Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp: LHG, KBC…*
- *Nhóm cổ phiếu cảng biển: GMD, VSC…*
- *Nhóm cổ phiếu thủy sản: MPC, ANV…*

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

Xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ tăng trên 34% trong hai tháng đầu năm

Mỹ vẫn là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong hai tháng đầu năm 2019 với kim ngạch 8,1 tỷ USD...Ba ngành hàng xuất khẩu sang Mỹ đạt mức tăng trưởng cao nhất trong hai tháng qua là điện thoại và linh kiện, điện tử và hàng dệt may.

Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019 ước đạt 36,68 tỷ USD, tăng 5,9% so với cùng kỳ năm 2018.

Trong đó, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 8,1 tỷ USD, tăng 34,4% so với cùng kỳ năm ngoái.

Đáng chú ý, ba ngành hàng xuất khẩu sang Mỹ tăng mạnh trong hai tháng qua là điện thoại và linh kiện tăng đến 127,6%; điện tử, máy tính và linh kiện tăng 42,5% và hàng dệt may tăng 21%.

Tiếp đến là thị trường EU đạt kim ngạch 6,3 tỷ USD, tăng 1,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, giày dép tăng 14,8%; hàng dệt may tăng 14,4%.

Thị trường Trung Quốc xếp thứ ba với kim ngạch 5,1 tỷ USD, giảm 9,3%, trong đó giảm mạnh nhất là mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện giảm 19% và điện thoại, linh kiện giảm 63%.

Theo sau là các thị trường ASEAN đạt 3,8 tỷ USD, tăng 3,5%; Nhật Bản đạt 3,2 tỷ USD, tăng 17,3% và Hàn Quốc đạt 3,1 tỷ USD, tăng 10,1%.

Về nhập khẩu, kim ngạch nhập khẩu của Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2019 đạt 36,76 tỷ USD, tăng 7,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt 10,7 tỷ USD, tăng 17% so với cùng kỳ năm 2018.

Các mặt hàng mà Việt Nam nhập khẩu từ Trung Quốc nhiều nhất hai tháng qua là điện tử, máy tính và linh kiện tăng (61,8%); máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng (tăng 33,5%) và sắt thép (tăng 16,7%).

Đứng thứ hai là thị trường Hàn Quốc với kim ngạch nhập khẩu đạt 7,4 tỷ USD, giảm 2,1% so với năm ngoái. Trong đó, nhập khẩu hai ngành hàng chủ lực là điện tử, máy tính, linh kiện và sắt thép đều giảm, lần lượt giảm 2,4% và giảm 18,3%.

Thị trường mà Việt Nam nhập khẩu nhiều thứ ba trong hai tháng đầu năm là ASEAN với 4,7 tỷ USD, tăng 1,4%, trong đó ngành hàng nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường này là điện tử, máy tính và linh kiện tăng 6,6%.

Ngoài ra, Việt Nam còn nhập khẩu nhiều từ Nhật Bản, với kim ngạch 2,6 tỷ USD, giảm 6,7%; thị trường EU đạt 2,2 tỷ USD, tăng 15,9% và thị trường Hoa Kỳ đạt 1,9 tỷ USD, tăng 14,6%.

Theo Vneconomy.vn

Gần 8,5 tỷ USD vốn ngoại đổ vào Việt Nam trong 2 tháng

Theo báo cáo của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư), tính đến ngày 20/2/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 8,47 tỷ USD, tăng hơn 2,5 lần so với cùng kỳ năm 2018.

Theo đó, vốn đầu tư tăng mạnh ở cả 3 hợp phần cấp mới, điều chỉnh vốn và góp vốn mua cổ phần.

Về cấp mới, cả nước có 514 dự án mới được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 2,44 tỷ USD, tăng 75,7% so với cùng kỳ.

Điều chỉnh vốn có 176 lượt dự án đăng ký với tổng vốn đăng ký tăng thêm 854,8 triệu USD, tăng 22,1% so với cùng kỳ.

Góp vốn, mua cổ phần có 1.039 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài với tổng giá trị vốn góp 5,17 tỷ USD, gấp hơn 4 lần so với cùng kỳ 2018 và chiếm 61% tổng vốn đăng ký.

Tuy vậy, lượng giải ngân thấp hơn nhiều, ước tính các dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài đã giải ngân được 2,58 tỷ USD, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Dù vậy, đây vẫn là mức tăng cao nhất của 2 tháng đầu năm trong vòng 3 năm trở lại đây cả về giá trị và tốc độ tăng.

Theo lĩnh vực đầu tư, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành lĩnh vực, trong đó đầu tư tập trung nhiều nhất vào lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo với tổng số vốn đạt 6,93 tỷ USD, chiếm 81,8% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 478 triệu USD, chiếm 5,6% tổng vốn đầu tư đăng ký. Đứng thứ 3 là lĩnh vực hoạt động chuyên môn, khoa học công nghệ với tổng vốn đầu tư đăng ký 306,7 triệu USD, chiếm 3,6% tổng vốn đầu tư đăng ký.

Có 66 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam, trong đó Hồng Kông dẫn đầu với tổng vốn đầu tư 4,3 tỷ USD, chiếm 51% tổng vốn đầu tư. Singapore đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư 979,1 triệu USD. Hàn Quốc đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký 873 triệu USD.

Nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào 44 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với tổng số vốn đăng ký hơn 4 tỷ USD, Tp.HCM đứng thứ hai với 1 tỷ USD.

Về tình hình xuất khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài kể cả dầu thô đạt 25,95 tỷ USD, tăng 3,7% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 70,7% kim ngạch xuất khẩu. Xuất khẩu không kể dầu thô đạt 25,31 tỷ USD, tăng 3,2% và chiếm 69% kim ngạch xuất khẩu.

Nhập khẩu của khu vực đầu tư nước ngoài đạt 21,47 tỷ USD, tăng 5,1% so với cùng kỳ năm 2018 và chiếm 58,4% kim ngạch nhập khẩu.

Tính chung trong 2 tháng đầu năm 2019, trong khi cả nước nhập siêu 84 triệu USD thì khu vực đầu tư nước ngoài vẫn xuất siêu 4,48 tỷ USD kể cả dầu thô và xuất siêu 3,84 tỷ USD không kể dầu thô.

Theo Vneconomy.vn

Nhiều triển vọng tăng trưởng xuất khẩu năm 2019

Xuất khẩu năm 2019 được nhận định có nhiều thuận lợi do môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện. Các rào cản cộng đồng doanh nghiệp (DN) được loại bỏ dần thúc đẩy sức sản xuất của DN trong năm 2018, và đây là đà để cộng đồng DN bứt phá. Theo giới chuyên gia, nội lực mạnh hứa hẹn sẽ tạo đà tăng trưởng xuất khẩu cho năm 2019.

Tăng trưởng ấn tượng

Nhận định về bức tranh kinh tế năm 2018, giới chuyên gia cho rằng, chúng ta đã đạt những chỉ số vĩ mô rất "đẹp" so với 10 năm trở lại đây, gần như không chỉ số nào diễn biến theo hướng tiêu cực. Theo đó, GDP tăng trưởng cao nhất 10 năm, lạm phát giữ được ở mức thấp hơn khá nhiều so với chỉ tiêu 4%, cho dù có nhiều áp lực từ giá dầu, giá hàng hóa… Tăng trưởng đến từ cả công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ, nông nghiệp tăng cao hơn hẳn so với năm 2017. Đặc biệt, những nỗ lực của nhà quản lý trong việc cắt giảm điều kiện kinh doanh, thủ tục hành chính cải thiện môi trường kinh doanh đang tạo ra những lực đẩy mới cho hoạt động của cộng đồng DN trong nước. Riêng đối với lĩnh vực xuất nhập khẩu, nhờ đòn bẩy từ nội lực, hoạt động xuất nhập khẩu năm 2018 của Việt Nam đã đạt được những kết quả ấn tượng khi tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa ước đạt 482,236 tỷ USD, tăng 12,64% so với năm 2017.

Tiếp đà của năm 2018, hoạt động xuất khẩu của năm 2019 tiếp tục có nhiều thuận lợi từ môi trường đầu tư kinh doanh được cải thiện mạnh mẽ. Đáng chú ý, báo cáo từ các Hiệp hội Da giày, Dệt may cùng các ngành xuất khẩu khác cho hay, số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tiếp tục tăng trong tháng 11, khuyến khích các nhà sản xuất tăng sản lượng, tạo thêm nhiều việc làm mới. Đây là những nền tảng vững chắc để xuất khẩu năm 2019 có sự tăng trưởng đột phá.

Theo bà Phan Thị Thanh Xuân - Phó Chủ tịch kiêm Tổng Thư ký Hiệp hội Da - Giày - Túi xách Việt Nam (LEFASO), năm 2019, ngành da giày, túi xách đặt mục tiêu đạt kim ngạch xuất khẩu khoảng 21,5 tỷ USD, tăng thêm 2 tỷ USD so với năm 2018. Bà Xuân nhận định, với việc hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, cơ hội thị trường với ngành giày dép, túi xách Việt Nam tiếp tục hứa hẹn nhiều triển vọng do tăng nhu cầu tiêu dùng tại các thị trường xuất khẩu chính yếu như Mỹ, EU, Nhật Bản, đặc biệt là Trung Quốc.

Còn theo ông Lê Tiến Trường - Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt - May Việt Nam (Vinatex), xuất khẩu của ngành dệt may năm 2019 sẽ có mặt thuận lợi trong bối cảnh ổn định kinh tế vĩ mô cùng với xu thế cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được cải thiện, tạo sự thuận lợi hơn cho DN. Nói về triển vọng tăng trưởng của ngành dệt may trong năm 2019, lãnh đạo Vinatex cho hay, trong điều kiện có cả Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) và Hiệp định FTA Việt Nam - EU (EVFTA), mục tiêu cao của ngành dệt may Việt Nam năm 2019 là xuất khẩu 40 tỷ USD, tăng 4 tỷ USD so với năm 2018.

Giới chuyên gia kinh tế cũng nhận định, việc CPTPP chính thức có hiệu lực từ đầu năm 2019 và EVFTA dự

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

kiến có hiệu lực vào năm 2019 chắc chắn sẽ tạo nên sức hút mới cho đầu tư trực tiếp nước ngoài, giúp các DN có thêm năng lực sản xuất mới.

Sức bật từ nội lực

Với những diễn biến này, có thể khẳng định, xuất khẩu năm 2019 hứa hẹn tăng trưởng tốt. Song, chúng ta vẫn cần phải cẩn trọng với những diễn biến của nền kinh tế thế giới, đặc biệt là cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung. Mặc dù nhìn một cách tổng thể, Việt Nam có những lợi ích nhất định từ cuộc chiến này, song, nhìn một cách tổng quát, căng thẳng giữa hai nền kinh tế hàng đầu thế giới này sẽ có những ảnh hưởng đến tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam. Cụ thể, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, Trung Quốc là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Việt Nam, nhưng lại là thị trường có tốc độ tăng trưởng cao gần nhất, cùng với Hàn Quốc. Sự suy giảm của hai thị trường này có thể khiến xuất khẩu của chúng ta chậm hơn.

Chính vì vậy, các chuyên gia kinh tế cho rằng, để có tăng trưởng tốt trong năm 2019, điều quan trọng ở đây là môi trường đầu tư phải thực sự được cải thiện thì mới thúc đẩy được vốn đầu tư từ các DN vừa và nhỏ, hay nói cách khác, môi trường kinh doanh cải thiện mạnh mẽ thì sẽ thúc đẩy nội lực cho khu vực DN trong nước, từ đó thúc đẩy toàn nền kinh tế.

Bên cạnh đó, theo Bộ trưởng Bộ Công thương Trần Tuấn Anh, cùng với những nỗ lực từ phía nhà quản lý trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, DN cũng cần chủ động nâng cao tính cạnh tranh và năng suất bằng việc đầu tư công nghệ nhằm nâng cao chất lượng hàng hóa và giảm giá thành sản phẩm. “Đầu tư phát triển công nghệ sẽ là một trong những chìa khóa quan trọng giúp DN tăng năng suất và nâng cao khả năng cạnh tranh trên thị trường” - người đứng đầu ngành Công thương nhấn mạnh.

Theodaidoanket.vn

M&A khu công nghiệp nổi 'sóng'

Các thương vụ bán và cho thuê kho bãi trong năm qua là cơ sở để kỳ vọng thị trường mua bán sáp nhập (M&A) bất động sản công nghiệp sẽ sôi động hơn nữa ở 2019.

Trong năm 2018, thị trường mua bán, sáp nhập (M&A) ngành bất động sản (BĐS) tại Việt Nam khá sôi động với nhiều thương vụ lớn. Đặc biệt, hoạt động M&A các khu công nghiệp nổi lên như một hiện tượng mới.

Vào tháng 5/2018, một trong những công ty quản lý lớn nhất Nhật Bản chuyên về bất động sản hậu cần CRE - thông qua công ty con CRE Asia - đã đồng ý đầu tư 142,6 tỷ đồng vào Sembcorp Infra Services (SIS) trong một thỏa thuận mua cổ phiếu. Số vốn mới từ CRE Asia và các khoản vay ngân hàng sẽ phục vụ cho mục đích phát triển thêm 30.000 m2 diện tích kho vận tại Việt Nam của SIS.

Cũng trong tháng 5, quỹ Warburg Pincus và nhà phát triển bất động sản công nghiệp Becamex IDC đã cho ra mắt liên doanh Công ty Cổ phần Phát triển BW Industrial. Theo thông cáo của họ, với hơn 200 ha dự án đang được phát triển với vốn đầu tư ban đầu hơn 200 triệu USD, BW Industrial hiện là nhà phát triển dịch vụ cho thuê công nghiệp và hậu cần lớn nhất tại Việt Nam.

Quý cuối năm 2018 còn ghi nhận một thương vụ bán và cho thuê lại kho bãi tại VSIP 1, tỉnh Bình Dương. Mapletree Logistics Trust đã chi 725 tỷ đồng nhằm thâu tóm kho bãi thuộc Công ty TNHH Quốc tế Unilever (Unilever Vietnam). Sau khi hoàn tất việc mua lại, tài sản này sẽ được Unilever Vietnam thuê lại trong 10 năm với mức tiền thuê tăng hàng năm.

JLL đánh giá năm 2019, thị trường công nghiệp sẽ là ngành nóng nhất, được thúc đẩy bởi sự dịch chuyển của các doanh nghiệp từ Trung Quốc và tác động tích cực từ các hiệp định thương mại.

Các giao dịch bất động sản 2018 được đa dạng với nhiều loại tài sản khác nhau. Ngoài khu công nghiệp, việc M&A các dự án văn phòng, khu dân cư cũng diễn ra sôi động.

Frasers Property đã công bố việc ký kết hợp đồng mua cổ phần điều kiện với Công ty TNHH Trần Thái Lands để mua lại 75% vốn phát hành của CTCP Bất động sản Phú An Khang (PAK,) và CTCP Bất động sản Phú An Điền (PAD). Dự kiến, hai đơn vị PAK và PAD sẽ đảm nhận việc phát triển các dự án dân cư kiêm thương mại tại quận 2 và quận Thủ Đức của Tp. HCM.

Cũng theo JLL, quá trình phê duyệt kéo dài có thể ảnh hưởng đến những dự án phát triển mới trong năm 2019. Do đó, việc tìm nguồn cung ‘sạch’ và minh bạch sẵn sàng để đầu tư sẽ là một thách thức cho các nhà phát triển và đầu tư trong năm tới.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tuy nhiên, JLL tin rằng việc cải cách quy định sẽ giúp cải thiện tính minh bạch, khiến thị trường bất động sản Việt Nam trở nên hấp dẫn hơn đối với các nhà đầu tư nước ngoài.

Theo Ndh.vn

❖ Thông tin tiêu cực

PMI tháng 2 đạt mức thấp của 35 tháng khi việc làm giảm

Chỉ số Nhà quản trị mua hàng Purchasingb Managers' Index (PMI) toàn phần lĩnh vực sản xuất của Việt Nam – một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đã giảm từ mức 51.9 điểm trong tháng 1 xuống còn 51.2 điểm trong tháng 2. Mặc dù vẫn nằm trên ngưỡng trung bình 50 điểm, chỉ số đến nay đã giảm ba tháng liên tiếp, và kết quả của tháng 2 là thấp nhất kể từ tháng 3/2016.

Trong khi cả sản lượng và số lượng đơn đặt hàng mới đều tăng nhanh hơn trong tháng 2, chỉ số chính đã bị giảm do việc làm và tồn kho hàng mua giảm.

Số lượng việc làm đã giảm lần đầu tiên trong ba năm vì số lượng đơn đặt hàng mới tăng tương đối chậm trong những tháng gần đây. Tình trạng giảm đã phản ánh sự thay đổi đáng kể so với mức tăng việc làm kỷ lục trong tháng 11/2018.

Mặc dù số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng và tăng nhanh hơn trong tháng 1, mức tăng gần đây chậm hơn nhiều so với thời điểm cuối năm 2018. Trong khi đó, tốc độ tăng số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã chậm lại thành mức thấp của 37 tháng.

Sản lượng đã tăng nhanh hơn trong tháng 2 với mức tăng mạnh, nhưng mức tăng gần đây vẫn thấp hơn mức trung bình của năm 2018. Ở những nơi sản lượng tăng, nhu cầu khách hàng đã cải thiện.

Mặc dù giảm lượng việc làm, các nhà sản xuất Việt Nam vẫn có thể giảm lượng công việc tồn đọng khi số lượng đơn đặt hàng mới vẫn tăng tương đối yếu. Trên thực tế, lượng công việc chưa thực hiện đã giảm mạnh nhất trong gần một năm.

Tồn kho hàng mua đã giảm lần đầu tiên trong 11 tháng, bất kể hoạt động mua hàng tiếp tục tăng. Tồn kho thành phẩm đã tăng, mặc dù mức độ tăng là yếu nhất trong thời kỳ tăng kéo dài năm tháng qua. Một số thành viên nhóm khảo sát báo cáo tăng hàng tồn kho do kỳ vọng số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng, nhưng những thành viên khác lại cho biết số lượng đơn đặt hàng mới tăng yếu hơn trong những tháng gần đây đã làm gia tăng lượng hàng chưa bán.

Các nhà sản xuất báo cáo chi phí đầu vào tăng nhẹ tháng thứ hai liên tiếp trong tháng 2, với tốc độ tăng thấp hơn nhiều so với mức trung bình của lịch sử chỉ số. Với gánh nặng chi phí chỉ tăng nhẹ, các công ty vẫn không phải chịu áp lực phải tăng giá bán hàng. Giá cả đầu ra giảm lần thứ năm trong sáu tháng qua, nằm trong nỗ lực thu hút đơn đặt hàng mới trong bối cảnh nhu cầu giảm.

Các nhà sản xuất vẫn lạc quan rằng sản lượng sẽ tăng trong năm tới, và mức độ lạc quan có được là nhờ kỳ vọng nhu cầu thị trường cải thiện và số lượng đơn đặt hàng mới tăng. Tuy nhiên, mức độ lạc quan đã giảm thành mức thấp của bốn tháng và là mức thấp hơn trung bình của lịch sử chỉ số.

Bình luận về dữ liệu khảo sát PMI ngành sản xuất Việt Nam, ông Andrew Harker, Phó Giám đốc tại IHS Markit, công ty thu thập kết quả khảo sát, nói:

"Nhu cầu trên thị trường quốc tế yếu đi đã làm lĩnh vực sản xuất Việt Nam phát triển chậm lại trong tháng 2. Số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng với tốc độ chậm nhất trong hơn ba năm và những dấu hiệu giảm nhu cầu đã làm các công ty giảm việc làm. Lĩnh vực sản xuất vẫn nằm trong vùng tăng trưởng, khi các nhà sản xuất Việt Nam có thể duy trì số lượng đơn đặt hàng mới tăng bất chấp những thách thức hiện nay".

Theo Vietstock.vn

CPI tháng 2 tăng tới 0,8%

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 2/2019 tăng 0,8% so với tháng 1/2019, trong đó CPI của 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tháng 2/2019 tăng so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán.

Theo số liệu vừa được Tổng cục Thống kê công bố, CPI bình quân 2 tháng đầu năm 2019 tăng 2,6% so với bình quân cùng kỳ năm 2018; CPI tháng 2/2019 tăng 0,9% so với tháng 12/2018 và tăng 2,64% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 2/2019, nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng cao nhất với 1,73%. Trong đó, lương thực tăng

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

0,53%, thực phẩm tăng 2,13%, góp phần làm CPI chung tăng 0,48%.

Tiếp đó là nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,69%, chủ yếu do giá gas tăng 3,51%, làm CPI chung tăng 0,04% và giá điện sinh hoạt tăng 0,69%.

Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,66%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,35%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,26%.

Mặc dù giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 4,4% do giá vé ô tô khách tăng 7,39%; giá vé tàu hỏa tăng 15,84% nhưng nhóm giao thông chỉ tăng nhẹ 0,16% bởi giá xăng dầu được giữ ổn định nhằm bình ổn giá trong dịp Tết.

Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,14%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,47%.

Riêng nhóm giáo dục giảm 0,47%, trong đó dịch vụ giáo dục giảm 0,55% do thành phố Hồ Chí Minh giảm học phí theo Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND, góp phần làm CPI chung giảm 0,03%; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,03%.

Lạm phát cơ bản tháng 2/2019 tăng 0,48% so với tháng trước và tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 2 tháng đầu năm nay tăng 1,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Theo Tổng cục Thống kê, trong tháng 2/2019, lạm phát chung có mức tăng cao hơn lạm phát cơ bản. Điều này phản ánh biến động giá chủ yếu do việc tăng giá lương thực, thực phẩm. Lạm phát cơ bản hai tháng đầu năm 2019 so với cùng kỳ ở mức 1,82% phản ánh chính sách tiền tệ vẫn đang điều hành ổn định.

Theo Vneconomy.vn

Xuất khẩu nông lâm thủy sản giảm

Kim ngạch xuất khẩu nông lâm thuỷ sản tháng 2 ước đạt 1,93 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 2 tháng đầu năm đạt 5,5 tỷ USD, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Sáng 1/3, Cục Chế biến và Phát triển thị trường, Trung tâm Tin học và Thống kê, Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn đã thông tin thị trường nông sản định kỳ tháng 2.

Theo đó, kim ngạch xuất khẩu nông lâm thuỷ sản tháng 2 ước đạt 1,93 tỷ USD, đưa tổng giá trị xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2019 đạt 5,5 tỷ USD, giảm 1,6% so với cùng kỳ năm 2018.

Cụ thể, giá trị xuất khẩu các mặt hàng nông sản chính ước đạt 2,71 tỷ USD, giảm 10,1%; thuỷ sản ước đạt 1,11 tỷ USD, tăng 4,4%; chăn nuôi ước đạt 77 triệu USD, giảm 7%; các mặt hàng lâm sản chính ước đạt 1,5 tỷ USD, tăng 12,8%.

Điểm sáng lớn vẫn là thủy sản và các mặt hàng lâm sản với sự tăng trưởng xuất khẩu khá.

Trong tháng 2, khối lượng gạo xuất khẩu ước đạt 399.000 tấn với giá trị đạt 169 triệu USD. Khối lượng xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm ước đạt 837.000 tấn với 364 triệu USD, tăng 1,1% về khối lượng nhưng giảm 10,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Giá gạo xuất khẩu bình quân tháng 1 đạt 446 USD/tấn, giảm 8,2% so với cùng kỳ năm 2018. Philippines đứng vị trí thứ nhất về thị trường xuất khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 với 46,7% thị phần.

Màu tối trong bức tranh xuất khẩu nông sản đó là nhiều sản phẩm cây công nghiệp giảm giá, trừ mặt hàng chè. Cao su dù xuất khẩu tăng nhưng giá vẫn tiếp tục giảm. Khối lượng xuất khẩu cao su 2 tháng đạt 228.000 tấn với 293 triệu USD, tăng 22,4% về khối lượng và tăng 6,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Xuất khẩu cà phê tháng 2 ước đạt 143.000 tấn với giá trị đạt 285 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cà phê 2 tháng đầu năm đạt 326.000 tấn với 610 triệu USD, giảm 7,5% về khối lượng và giảm 10,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Mặt hàng tiêu vẫn tiếp tục đà giá giảm mạnh. Dù có tăng về khối lượng xuất khẩu nhưng giá trị mang về vẫn giảm khá mạnh. Khối lượng tiêu xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2019 đạt 31.000 tấn với 92 triệu USD, tăng 4,3% về khối lượng nhưng giảm 20,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2018.

Theo thoibaokinhdoanh.vn

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản tin phát luật tháng 02/2019

❖ **Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019 về việc phê duyệt Đề án "Cơ cấu lại thị trường chứng khoán và thị trường bảo hiểm đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025"**

Mục tiêu chung của Đề án là tiếp tục cơ cấu lại toàn diện để thị trường chứng khoán trở thành kênh dẫn vốn trung và dài hạn quan trọng cho nền kinh tế, xây dựng cơ cấu hợp lý, cân bằng giữa thị trường tiền tệ và thị trường vốn, giữa thị trường cổ phiếu và trái phiếu, giữa trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp; hỗ trợ tích cực quá trình cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước, đổi mới mô hình tăng trưởng kinh tế và thúc đẩy phát triển khu vực kinh tế tư nhân; tăng cường mở cửa và hội nhập với thị trường khu vực và thế giới.

Quyết định số 242/QĐ-TTg ngày 28/02/2019 có hiệu lực kể từ ngày 28/02/2019.

(Nguồn: http://www.ssc.gov.vn)

❖ **Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam ban hành Quyết định số 39/QĐ-VSD ngày 18/02/2019 về Sửa đổi Phụ lục của Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán ban hành theo Quyết định số 157/QĐ-VSD ngày 21/08/2017**

Sửa đổi Khoản 1 Điều 4 Phụ lục 3 – Hợp đồng cung cấp dịch vụ của Quy chế tổ chức hoạt động vay và cho vay chứng khoán ban hành theo Quyết định số 157/QĐ-VSD ngày 21 tháng 08 năm 2017 của Tổng Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam như sau:

"1. Tiền cung cấp dịch vụ của bên A như sau:

a. Mức giá:

Thời hạn vay dưới 15 ngày: 0,004% giá trị khoản vay, tối thiểu là 500.000đ/giao dịch vay, cho vay;

Thời hạn vay từ 15 ngày trở lên: 0,006% giá trị khoản vay, tối thiểu là 500.000đ/giao dịch vay, cho vay

b. Đối tượng trả:

Đối với vay hỗ trợ thanh toán: bên vay trả 100%

Đối với vay hỗ trợ thành viên lập quỹ ETF có đủ chứng khoán để góp vốn/ thực hiện giao dịch hoán đổi danh mục với quỹ ETF; vay trái phiếu Chính phủ để thanh toán chuyển giao tài sản cơ sở khi thực hiện hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ; vay trái phiếu Chính phủ để bán: bên vay trả 50% và bên cho vay trả 50%."

Quyết định số 63/QĐ-SGDHN ngày 24/01/2019 có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2019.

(Nguồn: https://www.vsd.vn)

❖ **Thủ tướng Chính phủ ban hành Công văn 184/TTg-ĐMDN ngày 14/02/2019 về việc phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh chuyển thành công ty cổ phần**

Đồng ý chuyển 06 đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ hoặc không nắm giữ cổ phần, thực hiện trong giai đoạn 2019 -2020 gồm:

- Viện Quy hoạch và Thiết kế xây dựng (trực thuộc Sở Xây dựng).
- Trung tâm Tư vấn kỹ thuật và Giám sát công trình xây dựng (trực thuộc Sở Giao thông vận tải).
- Ban Quản lý chợ Cái Rồng (thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vân Đồn).
- Ban Quản lý chợ Móng Cái (thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Móng Cái).
- Chợ Hạ Long I (thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long).
- Trung tâm Quy hoạch và Thiết kế kiến trúc (thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long).
- Trường hợp đơn vị nào cần nắm giữ 36% vốn điều lệ để có quyền phủ quyết, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

❖ **Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 1302/VPCP-ĐMDN ngày 16/02/2019 về việc hướng dẫn quy định về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp Nhà nước và người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp**

Xét đề nghị của Bộ Nội vụ tại các công văn số: 4781/BNV-CCVC ngày 27 tháng 9 năm 2018, 172/BNV-CCVC ngày 10 tháng 01 năm 2019 về việc xây dựng Nghị định quy định trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ có ý kiến chỉ đạo như sau:

Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp và các cơ quan liên quan, căn cứ vào Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành để thống nhất, có giải pháp phù hợp đối với việc thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao hướng dẫn quy định về trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của người quản lý doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo thẩm quyền. Trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

❖ **Tổng cục Hải quan ban hành Quyết định 300/QĐ-TCHQ ban hành ngày 20/02/2019 về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên**

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan đã ban hành Quyết định 300/QĐ-TCHQ về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên ngày 20/02/2019.

Theo đó, công nhận doanh nghiệp ưu tiên, áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/05/2015 và Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ Tài chính đối với Công ty TNHH TOTO Việt Nam; Mã số thuế: 0101225306; Địa chỉ: Lô F1, F2, F3, F4 Khu công nghiệp Thăng Long, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, Hà Nội.

Thời hạn áp dụng chế độ ưu tiên là 03 năm kể từ ngày ký Quyết định này.

Quyết định số 300/QĐ-TCHQ ngày 20/02/2019 có hiệu lực kể từ ngày 20/02/2019.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

❖ **Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định ngày 28/02/2019 về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2019**

Ngày 28/02/2019, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định 239/QĐ-TTg về việc giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2019.

Theo đó, giao kế hoạch vốn tín dụng đầu tư phát triển của Nhà nước năm 2019 cho Ngân hàng Chính sách xã hội với chỉ tiêu tốc độ tăng trưởng là 8%.

Quyết định 239/QĐ-TTg 2019 được ban hành căn cứ vào Luật Đầu tư công và Nghị định 77/2015/NĐ-CP về đầu tư công trung hạn và hàng năm.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tổ chức họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2019: Những nội dung công ty đại chúng cần lưu ý

Đến hẹn lại lên, hiện giờ đang là thời điểm rất nhiều công ty đang tất bật chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Vì tính chất quan trọng của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nên có một số điểm mà các công ty cần đặc biệt quan tâm để đảm bảo có một cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hiệu quả, tuân thủ các quy định, đáp ứng các thông lệ quản trị công ty tốt trên thế giới.

Ngày 06/06/2017, Chính phủ đã ban hành Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng, Nghị định này thay thế cho Thông tư số 121/2012/TT-BTC ngày 26 tháng 7 năm 2012. Cũng trong năm 2017, Bộ tài chính ban hành Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP. Như vậy, ngoài việc áp dụng các quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông, các công ty cần lưu ý đến những quy định mới trong Nghị định 71/2017 và Thông tư 95/2017 để tổ chức cuộc họp phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành. Và sau đây là một số lưu ý cho công ty đại chúng để chuẩn bị cho Đại hội cổ đông thường niên năm 2019:

Thứ nhất: rà soát Điều lệ công ty, xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Theo quy định mới tại Nghị định 71/2017, Hội đồng quản trị có trách nhiệm xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đây là một điểm mà công ty cần lưu ý bởi vì theo quy định trước đây thì Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy chế này.

Công ty đại chúng cần tham chiếu Điều lệ mẫu và mẫu Quy chế nội bộ về quản trị công ty tại hai phụ lục đính kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC để xây dựng Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật. Công ty đại chúng cần có kế hoạch sớm cho việc rà soát Điều lệ và xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị để xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Việc xây dựng Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty tốt sẽ góp phần nâng cao chất lượng quản trị tại công ty, giúp cải thiện hiệu quả công việc quản lý và giám sát Ban giám đốc điều hành, góp phần cải thiện quá trình ra quyết định; tạo dựng được niềm tin với các cổ đông và các nhà đầu tư; thể hiện việc công ty luôn tôn trọng quyền lợi của các cổ đông và các chủ nợ và đảm bảo tính minh bạch về tài chính.

Thứ hai: thời gian công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Công ty đại chúng phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng theo quy định tại Điều 8 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, theo quy định tại Thông tư 121/2012 trước đây là 05 ngày. Ngoài ra, theo quy định tại Thông tư 155/2015 về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, công ty đại chúng phải báo cáo và nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu cho Trung tâm lưu ký chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp là tổ chức niêm yết, đăng ký giao dịch), báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Như vậy, công ty đại chúng cần cân đối về các mốc thời gian tổ chức để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về thời hạn gửi thông báo họp, công bố tài liệu đại hội đồng cổ đông,… đúng quy định.

Thứ ba: báo cáo của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tại các cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông sẽ thảo luận và thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị và Báo cáo của Ban kiểm soát. Theo quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP, ngoài đáp ứng các nội dung theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2014, nội dung các báo cáo này cần đảm bảo như sau:

Về nội dung báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị gồm: thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

của Hội đồng quản trị; Kết quả đánh giá của thành viên độc lập Hội đồng quản trị về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có); Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty đại chúng hoạt động theo mô hình không có ban kiểm soát; Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản tị)nếu có); Kết quả giám sát đối với Giám đốc (Tổng giám đốc); Kết quả giám sát đối với người điều hành khác; Các kế hoạch trong trường lai.

Về nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát gồm: Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên; Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát, Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty; Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các người điều hành doanh nghiệp khác; Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc (Tổng giám đốc) và các cổ đông.

Ngoài ra, có một quy định đáng lưu ý tại Điều 31 Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Tiền lương của Giám đốc (Tổng giám đốc) và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Thứ tư: ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

Theo quy định của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có nội dung bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cần chú ý quy định về công bố thông tin danh sách các ứng viên.

Trong trường hợp, Công ty đã xác định được ứng viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì phải thực hiện công bố thông tin liên quan đến các ứng viên này tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Các thông liên quan đến Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu: Họ tện, ngày, tháng, năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Các thông tin khác (theo quy định tại Điều lệ).

Trên đây là một số vấn đề mới công ty đại chúng cần lưu ý để tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài các quy định mới này, doanh nghiệp vẫn phải tiếp tục thực hiện các quy định cũ về: trình tự thủ tục tổ chức cuộc họp, phương tiện thực hiện,… như quy định tại Điều lệ và quy định của Luật Doanh nghiệp 2014.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại http://ezsearch.fpts.com.vn hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Tư vấn Quản trị công ty

- Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch
- Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink
- Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM
- Xây dựng chính sách cổ tức
- Quy chế quản trị
- Lập báo cáo thường niên
- Xây dựng quy chế ESOP
- Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT

Tư vấn Quản trị doanh nghiệp

- Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM
- Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM
- Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM

Hoàn thiện doanh nghiệp

- Hoàn thiện doanh nghiệp
- Lập kế hoạch kinh doanh
- Dự báo tài chính

Dịch vụ Ngân hàng đầu tư

- M&A
- Bảo lãnh phát hành
- Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu)
- Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ)
- Thu xếp vốn
- Tái cấu trúc vốn
- Rà soát đặc biệt
- Định giá

Tư vấn khác

- Niêm yết
- Cổ phần hóa
- Đăng ký công ty đại chúng
- UpCom
- Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu
- Tư vấn thoái vốn